

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ ĐIỆN VÀ VIỄN THÔNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ ĐIỆN VÀ VIỄN THÔNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TELECOMUNICATION AND ELECTRICAL EQUIPMENT TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108165913

3. Ngày thành lập: 12/02/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 114, ngõ 66, đường Ngọc Lâm, Phường Ngọc Lâm, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 3991 1141

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất máy luyện kim	2823
2.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
3.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng;	2829
4.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
5.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
6.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng; Các công việc dưới bề mặt; Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
7.	Sản xuất máy thông dụng khác Chi tiết: Sản xuất tủ lạnh hoặc thiết bị làm lạnh công nghiệp; Sản xuất máy điều hoà nhiệt độ, dùng cho cả mô tô; - Sản xuất quạt thông gió (quạt đầu hồi, quạt mái); - Sản xuất dụng cụ đo, máy cầm tay tương tự, dụng cụ cơ khí chính xác (trừ quang học); Sản xuất thiết bị hàn không dùng điện.	2819
8.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
9.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; bán buôn dao, kéo; bán buôn sản phẩm quang học và chụp ảnh; bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
11.	Hoạt động viễn thông không dây	6120

12.	Hoạt động viễn thông vệ tinh	6130
13.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực điện, điện tử, viễn thông	7490
14.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
15.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ đấu giá bán lẻ qua internet)	4791
16.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng.	4329
17.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
18.	In ấn	1811
19.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
20.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
21.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
22.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập Internet;	6190
23.	Lập trình máy vi tính	6201
24.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
25.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209
26.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
27.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
28.	Cổng thông tin	6312
29.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tư vấn tài chính, tư vấn thuế, kế toán, kiểm toán, chứng khoán)	7020
30.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Thiết bị đo lường và điều khiển; cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng; cho thuê máy móc thiết bị văn phòng; cho thuê máy móc công nghiệp, thương mại; cho thuê dụng cụ máy	7730
31.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
32.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
33.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
34.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
35.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
36.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410

37.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
38.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí, các dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí	6329
39.	Phá dỡ	4311
40.	Xây dựng nhà các loại	4100
41.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
42.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
43.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
44.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
45.	Quảng cáo	7310
46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
47.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Việc cung cấp các dịch vụ kiến trúc, dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ phác thảo, dịch vụ kiểm định xây dựng	7110
48.	Xây dựng công trình công ích	4220
49.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công xây lắp công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi và các công trình điện thế 35KV, xây dựng đường hầm	4290
50.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
51.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
52.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
53.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh nguyên liệu, vật liệu trong xây dựng; bán buôn sơn và véc ni; bán buôn kính xây dựng; bán buôn đồ ngũ kim; bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép; bán buôn thiết bị vệ sinh; bán buôn dụng cụ cầm tay	4663
54.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
55.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, thuế và chứng khoán)	6619
56.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: bán lẻ đồ ngũ kim; bán lẻ sơn, màu, véc ni; bán lẻ kính xây dựng; bán lẻ thiết bị vệ sinh trong cửa hàng chuyên doanh	4752

57.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; bán lẻ thiết bị hệ thống an ninh trong cửa hàng chuyên doanh	4759
58.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm) Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
59.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn quặng kim loại; Bán buôn sắt, thép; Bán buôn đồng, chì, nhôm, kẽm và kim loại màu khác dạng nguyên sinh và bán thành phẩm: thỏi, thanh, tấm, lá, dải, dạng hình	4662
60.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; Bán buôn máy móc, thiết bị sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải; Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường	4659
61.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới (không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản và hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	4610
62.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320(Chính)
63.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
64.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
65.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
66.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
67.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
68.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
69.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
70.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
71.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
72.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
73.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
74.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác Chi tiết: Sản xuất dây và cáp sợi tách biệt từ sắt, đồng, nhôm.	2732
75.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
76.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750

77.	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: Sản xuất các thiết bị điện hỗn hợp khác không phải là máy phát, mô tơ hay máy truyền tải điện năng, pin, ắc quy, dây dẫn, thiết bị có dây dẫn, thiết bị chiếu sáng và thiết bị điện gia dụng.	2790
78.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
79.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác Chi tiết: Sản xuất máy bơm không khí hoặc chân không, máy nén khí và gas khác; Sản xuất máy bơm cho chất lỏng, có hoặc không có thiết bị đo; Sản xuất máy bơm thiết kế cho máy với động cơ đốt trong: bơm dầu, nước hoặc nhiên liệu cho động cơ mô tô...; Sản xuất vòi và van công nghiệp, bao gồm van điều chỉnh và vòi thông; Sản xuất vòi và van vệ sinh; Sản xuất vòi và van làm nóng; Sản xuất máy bơm tay;	2813
80.	Sản xuất bị, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
81.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
82.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
83.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
84.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
85.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
86.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
87.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN NGỌC MINH	Số 7, tổ 5, Phường Xuân Hoà, Thị xã Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	86.000	860.000.000	43,000	135387144	
			Tổng số	86.000	860.000.000	43,000		
2	ĐÀO THANH HÀ	103M25, ngõ Mai Hương, Phường Bạch Mai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	5,000	012274229	
			Tổng số	10.000	100.000.000	5,000		
3	NGUYỄN VĂN LÝ	Thôn Nhân Lễ, Xã Song Mai, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	104.000	1.040.000.000	52,000	121407220	
			Tổng số	104.000	1.040.000.000	52,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM THỊ THU HIỀN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 02/09/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 012469772

Ngày cấp: 13/05/2011

Nơi cấp: Công an Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 39/92 phố Nguyễn Sơn, Phường Ngọc Lâm, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Khu A, TDP Bưu Điện, Xã Yên Viên, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội